

QUY TRÌNH NGHIỆM THU NỘI THẤT TIÊU CHUẨN

標準内装完成調査の流れ

QUY TRÌNH NGHIỆM THU NỘI THẤT THEO TIÊU CHUẨN

標準内装完成調査の流れ

1. Quá trình nghiệm thu nội thất của một đơn vị thiết kế bao gồm các bước
設計会社の内装完成調査の流れは以下となる。

Bước 1: Làm bảng nghiệm thu số lượng thi công thực tế (dựa vào số liệu thực đã thi công cho căn hộ do giám sát đưa cho khách so với bản báo giá đã ký trên hợp đồng).

ステップ 1: 実際の施工の数量検収表を作成する（担当者が提供した物件の施工データを契約に添付された見積もりと比較する）

Bước 2: Bảng nghiệm thu được duyệt bởi cấp trên có thẩm quyền của đơn vị thi công (dựa vào thực tế và các chi phí phát sinh khác).

ステップ 2: 検収表は施工業者の上位権限者によって承認される（現況とその他の費用に基づく）

Bước 3: Gửi cho sales/thiết kế - người làm việc với khách bản nghiệm thu hoàn chỉnh để khách xem và phản hồi nếu có thắc mắc.

ステップ 3: 完成した検収表を営業部/設計部に送信し、顧客が確認し、疑問点があれば回答する。

Bước 4: Nếu có thắc mắc hoặc phát sinh thì giải quyết. Nếu không có vấn đề gì thì hẹn khách thời gian gặp mặt để bàn giao và thu tiền.

ステップ 4: 疑問点や問題が発生したら解決する。問題がなければ、引き渡しと支払いを行うために顧客との打ち合わせの時間を予約する

Bước 5: Phối hợp với người làm việc với khách cập nhật thông tin bàn cho các bộ phận khác.

ステップ 5: 顧客担当者と連携し、情報を他の部署に通報する。

Bước 6: Gặp khách hàng cùng các bộ phận liên quan để trực tiếp để bàn giao, giải đáp các thắc mắc cho khách hàng.

ステップ 6: 関連担当者と一緒に顧客との打ち合わせをして直接に引き渡しを行い、顧客の疑問に回答する。

2. Nghiệm thu tổng quan căn nhà./ 物件全体完成調査

Đầu tiên cần kiểm tra tổng quan căn nhà, kiểm tra toàn bộ về màu sắc, hình khối, đường nét, chất liệu có đúng với bản vẽ thiết kế hay không. Có đúng mã vật tư, chủng loại vật tư đã chốt hay không.

Dựa vào bảng checklist vật tư để nghiệm thu số lượng tất cả các món đồ nội thất đã đủ hay chưa.

最初に色合い、形状、ライン、素材などの全体が設計図と一致しているか

を確認する。材料コードや種類も確認する。

チェックリストに基づいて、全ての家具が足りているか検収する

3. Nghiệm thu chi tiết./ 詳細な検収

Khi nghiệm thu chi tiết từng hàng mục thi công, từng đồ nội thất thì anh chị nên dành 1 khoản thời gian cho việc này, và dưới đây là những hàng mục anh chị cần kiểm tra:

各施工項目や家具を詳細に検収する際には、十分な時間をかけ、以下の項目をチェック：

- Dựa vào bản vẽ triển khai 2D kiểm tra đo đạc toàn bộ chi tiết nội thất xem có đúng với bản vẽ kỹ thuật hay không. Nếu có thay đổi về kích thước thì điều chỉnh trong bảng nghiệm thu cuối cùng.
2D 展開図に基づいて全ての内装詳細を計測し、技術図面と一致しているか確認する。サイズに変更があれば、最終検収表に調整する
- Yêu cầu phía công ty thi công đưa mẫu đã chốt lên để so sánh về màu sắc, chất liệu...
施工会社に決定したサンプルを見て、色や素材を比較する
- Kiểm tra mức độ hoàn thiện của sản phẩm. (Keo chỉ, các mối ghép, bề mặt hoàn thiện.)
製品の完成度を確認する（接着剤、接合部、表面仕上げ）
- Kiểm tra bản lề, ray trượt, tay nâng, tay nắm.
取っ手、スライドレール、蝶番をチェックする
- Kiểm tra mã máy, model của các trang thiết bị nội thất có đúng mã đã chốt hay không. Có hoạt động bình thường hay không.
内装の製番やモデルが決定したものと一致しているか確認し、正常に動作するかチェックする

4. Nghiệm thu phần điện, nước của các phòng chức năng.

各機能室の電気・水道の検収

4.1 Kiểm tra tình trạng đường ống nước của căn nhà.

水道管の状況をチェックする

Thông thường được chia thành 2 khu vực để kiểm tra đường ống nước:

通常 2 つのエリアに分けて水道管をチェックする：

Không gian bếp: Việc kiểm tra đường ống không gian bếp sẽ giúp cho anh chị có thể rà soát xem đường ống cấp nước có được đảm bảo có bị xì, lỗi hay không. Đường ống thoát nước có có gặp vấn đề gì hay không.

Kitchen: 水道管の漏れや流れを確認する。排水管に問題がないかも確認する

Nhà vệ sinh: Có thể kiểm tra xem lực nước chảy mạnh hay yếu. Nếu trong không gian bếp có trang bị bình nước nóng lạnh thì kiểm tra xem

quyết nhanh chóng, dứt điểm.

Điều chỉnh nhiệt độ để kiểm tra. Để kiểm tra hoạt động của máy lạnh, cần đóng cửa phòng kín, điều chỉnh nhiệt độ phòng xuống 22 độ. Sau 2 giờ, nếu cảm thấy mát mẻ, quạt gió không rơi, không có tiếng ồn, không có nước rỉ ra thì máy lạnh hoạt động bình thường.

Kiểm tra âm thanh của máy lạnh. Âm thanh của máy lạnh khi hoạt động bình thường là tiếng quạt gió thổi nhẹ nhàng. Nếu có tiếng ồn lớn, tiếng gõ, tiếng kêu lạ thì cần kiểm tra ngay. Kiểm tra xem quạt gió có bị kẹt hay không, kiểm tra xem dây đai có bị lỏng hay không, kiểm tra xem có tiếng ồn từ dàn lạnh hay không.

Nếu phát hiện có vấn đề, cần liên hệ ngay với đội ngũ kỹ thuật để được hỗ trợ kịp thời.

5.2. Kiểm tra máy nước nóng lạnh./ 温水器の検査

Đối với máy nước nóng lạnh phải bao gồm được những chức năng sau để đảm bảo được sự an toàn:

温水器は以下の機能を含んでいる必要がある

Công tắc dòng chảy được dùng để cảm nhận được thay đổi của dòng chảy trong đường ống. Giúp bảo vệ cho hệ thống điện của máy nước nóng.

Máy phải đảm bảo được cách ly dòng điện, được gắn một cầu dao chống rò điện ELCB/ELB. Anh/Chị có thể kiểm tra chức năng này bằng cách sau: Sau khi lắp đặt, bật chức năng ELCB/ELB, sau đó nhấn nút Test, rồi nhấn Reset và cho máy thử hoạt động. Sau 5-8 giây, nước trong vòi xả đã nóng lên nghĩa là bộ phận chống giật vẫn hoạt động tốt. Nếu đang hoạt động máy bị ngắt điện nghĩa là ELCB cảnh báo nguồn điện bạn đang dùng không an toàn, nên kiểm tra ngay và tuyệt đối không bật máy lên để sử dụng tiếp.

Máy nước nóng lạnh được trang bị hệ thống cảm biến nhiệt sẽ giúp tự ngắt và khi nguội sẽ tự bật, bảo vệ an toàn cho người sử dụng. Đặc biệt đối với những gia đình có trẻ em và người già.

フロースイッチは、配管内の流れの変化を感知し、温水器の電気システムを保護する。

感電防止が確保され、漏電ブレーカー（ELCB/ELB）が取り付けられていることを確認する。取り付け後、ELCB/ELB 機能をオンにし、テストボタンを押してリセットを行い、機器を動作させる。5-8 秒後に水が温かくなれば、感電防止装置は正常に機能している。作動中に電源が切れた場合、ELCB が使用している電源に問題があることを警告しているため、使用してはいけなく直ちに検査する

温水器には温度センサーが搭載されており自動で切れ、冷却時に再起動する。特に子供や高齢者がいる家庭で安全さを確保する。

5.3. Kiểm tra tủ lạnh./ 冷蔵庫の検査

Đầu tiên nên kiểm tra màu sắc, kiểu dáng, thương hiệu tủ lạnh có đúng với sản phẩm trong báo giá hay không.

Kiểm tra xem vị trí đặt tủ lạnh đã đúng chưa, có được đặt ở vị trí bằng phẳng không. Tủ lạnh phải được đặt cách tường tối thiểu 10cm để đảm

bảo lưu thông không khí làm mát dàn lạnh.

Kiểm tra xem tủ lạnh nhà đã được nối đất cho dây điện tủ lạnh để ngăn ngừa bất cứ sự rò rỉ điện nào gây ra các tai nạn đáng tiếc cho cả nhà mình.

まず冷蔵庫の色、デザイン、ブランドが見積もりに記載された製品と一致しているか確認する。冷蔵庫の設置位置が正しいか、平坦な所に設置されているか確認する。冷蔵庫は壁から最小 10cm 離して設置し、冷却ユニットの通気を確保する。冷蔵庫がアース設置されているか確認し、漏電による事故を防ぐ

5.4. Kiểm tra tivi./ テレビの検査

Vẫn tương tự như các thiết bị điện máy khác, nên kiểm tra xem tivi đã đúng với bảng báo giá hay chưa, màu sắc, kích thước, thương hiệu đã đúng yêu cầu chưa, tivi có hoạt động không.

Kiểm tra xem tivi của có bị phản chiếu quá nhiều ánh sáng hay không. Nếu như thấy bóng của mình hoặc các ánh đèn, ánh sáng xung quanh bị phản chiếu rõ nét trên màn hình trong khi tivi bật lên sẽ gây cảm giác khó chịu và lóa trong quá trình sử dụng.

Kiểm tra xem TV có được đặt ở góc nhìn phù hợp không bằng cách: bấm tạm dừng hình ảnh và đi thật chậm sang hai bên trái phải trong khi nhìn vào màn hình, dừng lại ở vị trí mà hình ảnh bắt đầu không rõ nét và bị nhòe.

他の設備と同様に、見積もりに記載された内容と一致しているか、色、サイズ、ブランドが要求通りか確認し、テレビが正常に動作するかチェックする。

テレビが周囲の光を過剰に反射しているか確認する。自分の影や周囲の光が画面に明確に映り込んでいる場合、使用中に不快感や眩しさを感じる可能性がある。

テレビが適切な視聴位置に設置されているか確認するには、画像を一時停止し、画面を見ながら画像が不鮮明になり始める位置で止まるまでテレビを左右にゆっくり移動する